

Số: 1022/QĐ-UBND

Bình Phước, ngày 31 tháng 5 năm 2022

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc phê duyệt giá đất cụ thể làm cơ sở tính tiền thuê đất cho
Công ty TNHH Nông trại Kim Hạnh để tiếp tục trồng rừng cao su**

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH BÌNH PHƯỚC

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Luật Đất đai ngày 29/11/2013;

Căn cứ Nghị định số 44/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ quy định về giá đất;

Căn cứ Nghị định số 46/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ về thu tiền thuê đất, thuê mặt nước;

Căn cứ Nghị định số 135/2016/NĐ-CP ngày 09/9/2016 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định quy định về thu tiền sử dụng đất, thu tiền thuê đất, thuê mặt nước;

Căn cứ Nghị định số 01/2017/NĐ-CP ngày 06/01/2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số nghị định quy định chi tiết thi hành Luật đất đai;

Căn cứ Nghị định số 123/2017/NĐ-CP ngày 14/11/2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định quy định về thu tiền sử dụng đất, thu tiền thuê đất, thuê mặt nước;

Căn cứ Thông tư số 77/2014/TT-BTNMT ngày 16/6/2014 của Bộ Tài chính hướng dẫn một số điều của Nghị định số 46/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ quy định về thu tiền thuê đất, thuê mặt nước;

Căn cứ Thông tư số 36/2014/TT-BTNMT 30/6/2014 của Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết phương pháp định giá đất; xây dựng, điều chỉnh bảng giá đất; định giá đất cụ thể và tư vấn xác định giá đất;

Căn cứ Quyết định số 18/2020/QĐ-UBND ngày 12/8/2020 của UBND tỉnh ban hành Quy định bảng giá các loại đất trên địa bàn tỉnh Bình Phước giai đoạn từ năm 2020 đến năm 2024;

Căn cứ Quyết định số 3026/QĐ-UBND ngày 29/11/2021 của UBND tỉnh về việc thu hồi đất thuê của DNTN Lâm Hồng Thanh, cho Công ty TNHH Nông trại Kim Hạnh thuê đất để tiếp tục trồng rừng cao su;

Theo đề nghị của Sở Tài nguyên và Môi trường tại Tờ trình số 258/TTr-STNMT ngày 26/5/2022.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt giá đất cụ thể làm cơ sở tính tiền thuê đất cho Công ty TNHH Nông trại Kim Hạnh để tiếp tục trồng rừng cao su, cụ thể như sau:

1. Mục đích định giá đất: Xác định giá đất cụ thể làm cơ sở tính tiền thuê đất.

2. Thông tin về khu đất cần định giá

a) Khu đất tọa lạc tại xã Thống nhất, huyện Bù Đăng.

b) Tổng diện tích khu đất: 607.225,20 m².

b) Mục đích sử dụng: Đất rừng sản xuất (trồng cao su).

e) Thời điểm định giá: Tháng 11/2021.

3. Kết quả xác định giá đất

Khu vực - Vị trí	Đơn giá (đồng/m ²)		Diện tích (m ²)	Thành tiền (đồng)	
	UBND tỉnh	Thị trường		UBND tỉnh	Thị trường
Khu vực 2 - Vị trí 3	35.000	84.024	607.225,20	21.252.882.000	51.021.490.205
Làm tròn					51.021.490.000

Bảng chữ: Năm mươi một tỷ, không trăm hai mươi một triệu, bốn trăm chín mươi nghìn đồng

Ghi chú: Đơn giá đất nêu trên tính cho thời hạn sử dụng đất là 50 năm.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Các ông (bà): Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Chủ tịch Hội đồng thẩm định giá đất tỉnh; Giám đốc các Sở: Tài nguyên và Môi trường, Tài chính, Tư pháp, Nông nghiệp và PTNT; Cục trưởng Cục Thuế tỉnh; Chủ tịch UBND huyện Bù Đăng và Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này, kể từ ngày ký./.

Nơi nhận:

- Như Điều 2;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- LĐVP, P.KT, TH;
- Lưu: VT.(Trung14)

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Huỳnh Anh Minh